

Bản án số 18/2018/HS-ST

Ngày 20/4/2018

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mười – Cán bộ nghỉ hưu
2. Ông Chu Hồng Thái – Trưởng phòng Dân tộc huyện Đ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Hảo - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 04 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 09/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H, sinh ngày 02/8/1973** tại xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Xóm ĐH, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 5/12

Bố đẻ: Nguyễn Văn H1 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị M (đã chết). Vợ Phạm Thị N, sinh năm 1974 và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

• Người làm chứng:

1. Nguyễn Minh S - 1963

Địa chỉ: Xóm ĐH, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Đỗ Văn H - 1993

Địa chỉ: Xóm L 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Đồng Văn D - 1986

Địa chỉ: Xóm ĐH, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Trần Văn V - 1979

Địa chỉ: Xóm 3, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

5. Chu Ngọc A - 1999

Địa chỉ: Xóm 12, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

6. Lê Xuân T

Địa chỉ: Xóm 6, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 13/12/2017 Tổ Công tác công an huyện Đ phối hợp với Công an xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tuần tra trên địa bàn xóm ĐH, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang đối tượng Nguyễn Văn H đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề cho 02 đối tượng là Lê Xuân T, sinh năm 1992, trú tại xóm 6, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và Chu Ngọc A, sinh năm 1999, trú tại xóm 12, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Vật chứng thu giữ gồm 02 bút mực màu đen và 03 mảnh giấy ô ly ghi số lô, số đề H bán cho người khác trong ngày. 01 điện thoại hiệu Sam sung GALAXY J5 và 5.438.000đ tiền mặt.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn H khai nhận như sau:

Lợi dụng việc bán hàng tạp hóa tại nhà nên hàng ngày H bán số lô, số đề cho bất kỳ ai có nhu cầu. Người mua trực tiếp hoặc thông qua tin nhắn điện thoại. Đối với khách mua trực tiếp thì H ghi các số lô, đề vào một mảnh giấy đã chuẩn bị từ trước đưa cho khách, sau đó thống kê các số lô, đề đã bán vào bảng thống kê chi tiết của mình. Đối với khách mua số lô, đề qua tin nhắn H đều lưu lại ở hộp thư đến và mục các tin nhắn zalo. Về hình thức chơi: Đối với số đề thì người mua các số từ 00 đến 99. Đến cuối ngày đọ với hai số cuối cùng của giải đặc biệt của số số Miền Bắc nếu trùng là trúng thưởng. Với số lô, người mua bất kỳ số nào từ 00 đến 99. Đến cuối ngày đọ với tất cả các giải của số số Miền bắc nếu có 2 số đã mua trùng thì được coi là trúng thưởng. Tỷ lệ cá cược như sau: Với số đề cứ mua 1.000đ nếu trúng thì được 70.000đ. Số lô 24.000đ = 1 điểm. Nếu trúng thì cứ 1 điểm được 80.000đ. Những số lô, đề H đã bán cho khách, H không chuyển cho ai mà lưu lại trong bảng thống kê và giữ lại để ngày hôm sau khách đến đối chiếu kết quả trúng thưởng hoặc không trúng thưởng thì H và người mua sẽ thanh toán cho nhau.

Ngày 13/12/2017 Nguyễn Văn H đã bán số lô, số đề bằng hình thức qua tin nhắn điện thoại và trực tiếp cho những người sau.

+ Trần Văn V, sinh năm 1979, trú quán tại xóm 3, xã TL, huyện Đ số đề 31, 36 mỗi số 10.000 đồng; Lô 49, 36, 18 mỗi số 5 điểm. Tổng số tiền 380.000 đồng.

+ Đỗ Văn H, sinh năm 1993, trú tại xóm L 2, xã P, huyện Đ mua các số: Số lô 99 = 10 điểm. 80, 94 mỗi số 5 điểm. Tổng số tiền 480.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ 40 phút ngày 13/12/2017 H tiếp tục bán số đề Đồng Văn D sinh năm 1986, trú tại xóm ĐH, xã P, huyện Đ các số đề 68 = 50.000 đồng ; 12= 20.000 đồng. Số lô 68 = 20 điểm. Tổng số tiền là 550.000đ. H bán cho Lê Xuân T số lô 92 = 150 điểm, đề số 29 = 500.000đ. Tổng cộng là 4.100.000đ. H bán số lô cho Chu Ngọc A số lô là 78= 17 điểm tương đương 408.000đ. Khi A vừa thanh toán cho tiền cho H thì bị bắt quả tang.

Sau khi hành vi đánh bạc của H bị bắt quả tang đến ngày 14/12/2017 H tự giác giao nộp số tiền 480.000đ tiền mua số lô, số đề cho cơ quan công an huyện Đ.

Tại bản cáo trạng số 09 /CT-VKSĐT ngày 06/3/2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; Điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của BLHS xử phạt bị cáo mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung bị cáo từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ sung công quỹ và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến trA luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội:

Bị cáo H khai nhận: Do gia đình bị cáo bán hàng tạp hóa tại nhà nên hàng ngày có ai mua số lô, số đề thì bị cáo bán và cá độ trực tiếp với người đó hoặc quan tin nhắn điện thoại. Về hình thức chơi: Đối với số đề thì người mua các số từ 00 đến 99. Đến cuối ngày đọ với hai số cuối cùng của giải đặc biệt của xổ số Miền Bắc nếu trùng là trúng thưởng. Với số lô, người mua bất kỳ số nào từ 00 đến 99. Đến cuối ngày đọ với tất cả các giải của xổ số Miền bắc nếu có 2 số đã mua trùng thì được coi là trúng thưởng. Tỷ lệ cá cược như sau: Với số đề cứ mua 1.000đ nếu trúng thì được 70.000đ. Số đề 24.000đ = 1 điểm. Nếu trúng thì cứ 1 điểm được 80.000đ.

Ngày 13/12/2017 bị cáo đã bán số lô, số đề bằng hình thức qua tin nhắn điện thoại cho Đỗ Văn H với tổng số tiền là 480.000đ. Bán trực tiếp cho Trần Văn V là 380.000đ. Đồng Văn D số tiền là 550.000đ. Lê Xuân T số tiền là 4.100.000đ và Cho Ngọc A 408.000đ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang. Như vậy hành vi cá cược trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề của bị cáo cho H, V, D, T và A với số tiền 5.918.000 đồng của Nguyễn Văn H đã phạm tội “Đánh bạc” phạm vào khoản 1 Điều 248 của BLHS năm 1999.

Tại Điều 248 của BLHS quy định:

1. “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng...thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”.

Tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *“Điều luật quy định một hình phạt nhẹ hơn,... và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng với hành vi phạm tội đó thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”.*

Tại Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định như sau:

“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành BLHS 2015 được sửa đổi bổ xung năm 2017 thì bị cáo thuộc trường hợp áp dụng các tình tiết có lợi cho người phạm tội.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi đó làm mất trật tự an toàn xã hội. Như chúng ta biết cờ bạc là tệ nạn xấu do chế độ cũ để lại, nó là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm h, p khoản 1 Điều 46 của BLHS.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự đây là tình tiết nhân thân cần xem xét trong quá trình nghị án.

{5}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tình chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì cần nên cho bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách 24 đến 30 tháng là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 7.000.000đ - 8.000.000đ sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bút mực cần tịch thu tiêu hủy;

Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung J5 và số tiền 5.918.000đ

{6}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Trong vụ án này còn có Trần Văn V, Đỗ Văn H, Đồng Văn D, Lê Xuân T và Cho Ngọc A có hành vi cá cược với H. Xét hành vi nêu trên của các đối tượng không cấu thành tội phạm hình sự nên công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Văn H phạm tội; “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248 ; Điểm h, p khoản 1 Điều 46; 60 của BLHS năm 1999. khoản 3 Điều 7; Điều 321BLHS Năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội

Xử phạt: Nguyễn Văn H: 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gián thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ xung bị cáo 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) xung công quỹ nhà nước.

* Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung J5 và số tiền 5.918.000đ (Năm triệu chín trăm mười tám nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 02 bút mực.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 61/KSĐT - HS ngày 06/3/2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đ)

***/ Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTWQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đ án phí HSST sung công.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ;(3b)
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh TN
- Chi cục THADS Đ + THAHS;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đức Long

